# Hóa đơn

[Tên doanh nghiệp] · [số giấy phép hành nghề nếu bắt buộc] · [điện thoại] · [email]
Hóa đơn số [3592] · Ngày làm: [ngày] · Hạn thanh toán: [ngày]
Khách hàng: [khách hàng] · [địa chỉ nhận hóa đơn] · Lấy đồ tại: [địa chỉ]
Chỗ trên xe - [phần chuyến hoặc yard khối] của một [cỡ chuyến đầy] × [giá chuyến đầy] = [$]
Món nặng - [đàn piano, bồn tắm nước nóng, két sắt] - [$]
Nệm / đế nệm lò xo - [số lượng] × [phí] = [$]
Đồ gia dụng có môi chất lạnh - [số lượng] × [phí] = [$]
Lốp xe / đồ điện tử - [số lượng] × [phí] = [$]
Đồ đã đi đâu: [tặng cho …] · [tái chế] · [trạm trung chuyển rác]
Không chở đi: [sơn, hóa chất, khác]
Tạm tính [$] · Thuế [tỷ lệ]% trên [phần chịu thuế] [$] · Số tiền phải trả [$]
Điều khoản: [hạn thanh toán] · Thanh toán qua: [liên kết hoặc séc]

| MÔ TẢ | SỐ LƯỢNG | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

| | |
|---|---|
| **Tạm tính** | |
| **Thuế** | |
| **Số tiền phải trả** | |